**NỘI DUNG THỐNG NHẤT KSCL GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN VẬT LÝ KHỐI LỚP 10**

**NĂM HỌC 2016 \_ 2017**

**Câu hỏi 1: Chuyển động cơ là gì?**

\_Chuyển động cơ của một vật (gọi tắt là chuyển động) là sự thay đổi vị trí của vật đó so với các vật khác theo thời gian.

**Câu hỏi 2: Chất điểm là gì?**

\_Một vật chuyển động được coi là chất điểm nếu kích thước của nó rất nhỏ so với độ dài đường đi (hoặc so với những khoảng cách mà ta đề cập tới).

**Câu hỏi 3: Quỹ đạo là gì?**

\_Tập hợp tất cả các vị trí của một chất điểm chuyển động tạo ra một đường nhất định. Đường đó gọi là quỹ đạo của chuyển động.

**Câu hỏi 4: Chuyển động thẳng đều là gì?**

\_Chuyển động thẳng đều là chuyển động có quỹ đạo là đường thẳng và có tốc độ trung bình như nhau trên mọi quãng đường.

**Câu hỏi 5: Vectơ vận tốc tức thời tại một điểm của một chuyển động thẳng được xác định như thế nào?**

\_Vectơ vận tốc tức thời của một vật tại một điểm là một vectơ có gốc tại vật chuyển động, có hướng của chuyển động và có độ dài tỉ lệ với độ lớn của vận tốc tức thời theo một tỉ xích nào đó.

**Câu hỏi 6: Chuyển động nhanh dần đều, chậm dần đều là gì?**

\_Chuyển động thẳng nhanh (chậm) dần đều là chuyển động thẳng có độ lớn của vận tốc tăng (giảm) đều theo thời gian.
**Câu hỏi 7: Gia tốc của chuyển động là gì?**

\_Gia tốc của chuyển động là đại lượng xác định bằng thương số giữa độ biến thiên vận tốc ▲*v* và khoảng thời gian vận tốc biến thiên ▲*t*.

**Câu hỏi 8: Sự rơi tự do là gì?**

\_Sự rơi tự do là sự rơi chỉ dưới tác dụng của trọng lực.

**Câu hỏi 9: Nêu các đặc điểm của sự rơi tự do.**

\_Phương thẳng đứng.

\_Chiều từ trên xuống dưới.

\_Chuyển động thẳng nhanh dần đều.

**Câu hỏi 10: Chuyển động tròn đều là gì?**

\_Chuyển động tròn đều là chuyển động có quỹ đạo tròn và có tốc độ trung bình trên mọi cung tròn là như nhau.

**Câu hỏi 11: Chu kì của chuyển động tròn đều là gì? Tần số của chuyển động tròn đều là gì?**

\_Chu kì T của chuyển động tròn đều là thời gian để vật đi được một vòng.

\_Tần số f của chuyển động tròn đều là số vòng mà vật đi được trong 1 giây.

**Câu hỏi 12: Phát biểu định nghĩa của lực và nêu điều kiện cân bằng của một chất điểm.**

\_Lực là đại lượng vectơ đặc trưng cho tác dụng của vật này vào vật khác mà kết quả là gây ra gia tốc cho vật hoặc làm cho vật biến dạng.

\_Điều kiện cân bằng của một chất điểm là hợp lực của các lực tác dụng lên nó phải bằng không :

=1  +2  +... = 

**CẤU TRÚC CHO ĐỀ THI 45 PHÚT**

**A. GIÁO KHOA: (3 điểm)**

**Câu 1: (1đ)**

**Câu 2: (1đ)**

**Câu 3: (1đ)**

**B. BÀI TOÁN: (7 điểm)**

**Bài 1: (1,5đ) Chuyển động thẳng đều: quãng đường, vận tốc, thời gian, viết phương trình chuyển động, xác định thời điểm và vị trí,….**

**Bài 2: (2đ) Chuyển động thẳng biến đổi đều: quãng đường, vận tốc, thời gian, gia tốc, viết phương trình chuyển động, viết phương trình vận tốc, xác định thời điểm và vị trí,….**

**Bài 3: (2đ) Chuyển động rơi tự do: quãng đường, vận tốc, thời gian, độ cao,….**

**Bài 4: (1,5đ) Chuyển động tròn đều: chu kì, tần số, tần số góc (tốc độ góc), gia tốc hướng tâm, góc quay, tốc độ dài, bán kính quỹ đạo,….**

***LƯU Ý:***

**\*\*\*Câu khó (1 điểm) in chữ màu đỏ, thuộc bất kì nội dung nào của phần bài toán.**

**1.Chú ý thời lượng làm bài 45 phút. Tuân thủ đúng cấu trúc đề để tiện cho việc tổng hợp đề. Chọn sẵn hệ quy chiếu trong đề bài nhằm thuận tiện cho việc thống nhất đáp án.**

**2.Đề rõ ràng, mạch lạc, tránh việc học sinh hiểu lầm yêu cầu đề bài.**

**3.Nộp đề dạng file (Times New Roman) cho phòng chuyên môn trước ngày thi 1 tuần.**

**4.Phân công ra đề: Khối 10: Cô Oanh, Cô Hồng, Cô Nhung, Thầy Tọa, Thầy Khoa.**

 **Khối 11: Cô Liên, Thầy Tọa, Cô Ngọc, Thầy Lộc, Thầy Hùng.**

***NỘI DUNG KS TẬP TRUNG KHỐI 11.***

***Ngày 14/10/2016***

 ***1.Phát biểu Định luật Cu-lông. viết công thức.***

 ***Lực hút hay đẩy giữa hai diện tích điểm đặt trong chân không có phương trùng với đường thẳng nối hai điện tích điểm đó, có độ lớn tỉ lệ thuận với tích độ lớn của hai điện tích và tỉ lệ nghịch với bình phương khoảng cách giữa chúng.***



**2. ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN ĐIỆN TÍCH**

Trong một hệ vật cô lập về điện,tổng đại số các điện tích là không đổi.

**3. Định nghĩa cường độ điện trường *tại một điểm* :**

***Cường độ điện trường tại một điểm là đại lượng đặc trưng cho tác dụng lực của điện trường tại điểm đó. Nó được xác định bằng thương số của độ lớn lực điện F tác dụng lên điện tích thử q (dương) đặt tại điểm đó và độ lớn của q.***

 độ lớn  ****

4. **Véctơ cường độ điện trường gây bởi một điện tích điểm Q tại một điểm cách Q một đoạn r có :**

- Điểm đặt tại điểm đang xét.

- Phương trùng với đường thẳng nối điện tích điểm với điểm đang xét.

- Chiều hướng ra xa điện tích nếu là điện tích dương, hướng về phía điện tích nếu là điện tích âm.

- Độ lớn : 

**5. ĐIỆN TRƯỜNG ĐỀU**

* Điện trường đều là điện trường mà véc tơ cường độ điện trường tại mọi điểm đều có cùng phương chiều và độ lớn.
* Đường sức điện trường đều là những đường thẳng song song cách đều nhau.

***6. Đặc điểm của lực điện tác dụng lên một điện tích đặt trong điện trường đều***

 Lực  là lực không đổi.

*  nếu q > 0;  nếu q < 0
* Độ lớn: ****

***7. Công của lực điện trong điện trường đều***



 Với d là hình chiếu đường đi trên một đường sức điện.

* Công của lực điện trường trong sự di chuyển của điện tích trong điện trường đều từ M đến N là AMN = qEd, không phụ thuộc vào hình dạng của đường đi mà chỉ phụ thuộc vào vị trí của điểm đầu M và điểm cuối N của đường đi.

***8. Định nghĩa hiệu điện thế giữa hai điểm***

***Hiệu điện thế giữa hai điểm M, N trong điện trường là đại lượng đặc trưng cho khả năng sinh công của điện trường trong sự di chuyển của một điện tích từ M đến N. Nó được xác định bằng thương số giữa công của lực điện tác dụng lên điện tích q trong sự di chuyển của q từ M đến N và độ lớn của q.***



***9. Hệ thức liên hệ giữa hiệu điện thế và cường độ điện trường***

 

***10. Định nghĩa điện dung tụ điện***

***Điện dung của tụ điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng tích điện của tụ điện ở một hiệu điện thế nhất định. Nó được xác định bằng thương số của điện tích của tụ điện và hiệu điện thế giữa hai bản của nó.***



***11. . Năng lượng của điện trường trong tụ điện***

 Khi tụ điện tích điện thì điện trường trong tụ điện sẽ dự trữ một năng lượng. Đó là năng lương điện trường của tụ điện.



***12. Định luật Jun – Len-xơ***

***Nhiệt lượng toả ra ở một vật dẫn tỉ lệ thuận với điện trở của vật dẫn, với bình phương cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua vật dẫn đó* **

đơn vị nhiệt lượng là J.

**A. LÝ THUYẾT :** 3 ĐIỂM (2CÂU )

**B.** **DỰ KIẾN BÀI TẬP** *: (7 điểm )*

**4 BÀI :**

**Bài 1(2đ) .** lực điện ( cơ bản ) Tính F, q,r

a/

b/ .

**Bài 2(2đ).** Cường độ điện trường( cơ bản ) .

a/ Tính E,q, r

b/ Tính E tổng hợp hoặc E = 0

**Bài 3 (2đ) Tính công lực điện**  ( cơ bản- khá )

a/ A, q, d

b/ . Tính U

**Bài 4 (1đ)**  Mạch điện R ,hoặc R có tụ ( Khá)

**Chú ý :** - FONT TimesNewRoman, Size 12 .

 - Các biểu thức Toán dùng MathType.

 - ***PHÂN CÔNG RA ĐỀ : TỌA , KHOA ,NGỌC, LIÊN***

**NỘI DUNG THI THỬ LẦN I LỚP 12 (T7 -15/10/2016).**

 **Thời gian làm bài 50 PHÚT . Đề gồm 40 câu .**

**CHƯƠNG I : ( TRUNG BÌNH + 3 câu mức độ CAO ĐẲNG) (27 câu)**

Câu 1,2,3,4,5,6, **7(khá)** : Bài 1 : Dao động điều hòa : ND : phương trình : x,v , a, T,f **( 2LT + 5BT)**

Câu 8,9,10,11,12,13,14, **15(khá)** ,**16(khá)**: Bài 2: Con lắc lò xo : ND : FKV , T, Wđ, Wt ,W **( 2LT+ 7BT)**

Câu 17,18,19,20,21 : Bài 3 : CL Đ : ND : T, f, tần số góc, g, số dao động **( 2LT+ 3BT)**

Câu 22,23 : Bài 4 : Tắt dần cưỡng bức , cộng hưởng **( 2LT)**

Câu 24,25,26,27 : Bài 5 : Tổng hợp 2 dao động **( 2 LT, 2BT)**

**CHƯƠNG II : (TRUNG BÌNH + 1câu mức độ CAO ĐẲNG) (13 câu)**

Câu 28,29,30,31,32,33: Bài 7 : Sóng cơ: ND : loại sóng ,bước sóng , phương trình sóng , độ lệch pha **(2LT+4BT).**

Câu 34,35,36,37,38,39,**40(khá)** :Bài 8: Giao thoa : ND : Sóng kết hợp, biên độ sóng ,vị trí vân giao thoa,

 số vân cực đại ,cực tiểu **(2LT+5BT )**

*HẠN CHÓT NỘP ĐỀ 08 /10 / 2016.*

Gởi về Mail : ngan7780@gmail.com

***CHÚ Ý*** : - FONT , SIZE ĐÚNG QUY ĐỊNH

 - XUỐNG DÒNG BẰNG TAY . ĐÁP ÁN A,B,C,D, IN HOA.

 - ĐÁP ÁN A LÀ ĐÚNG.

 - GV RA ĐỀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỀ MÌNH

**4.Phân công ra đề:**

**CHƯƠNG I: THẦY HÙNG, CÔ THỦY, CÔ NGỌC**

**CHƯƠNG II: CÔ LIÊN, CÔ OANH, THẦY LỘC**